



**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM**

CHƯƠNG 6

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Nội dung chính



Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH



Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH



Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1

Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc

2

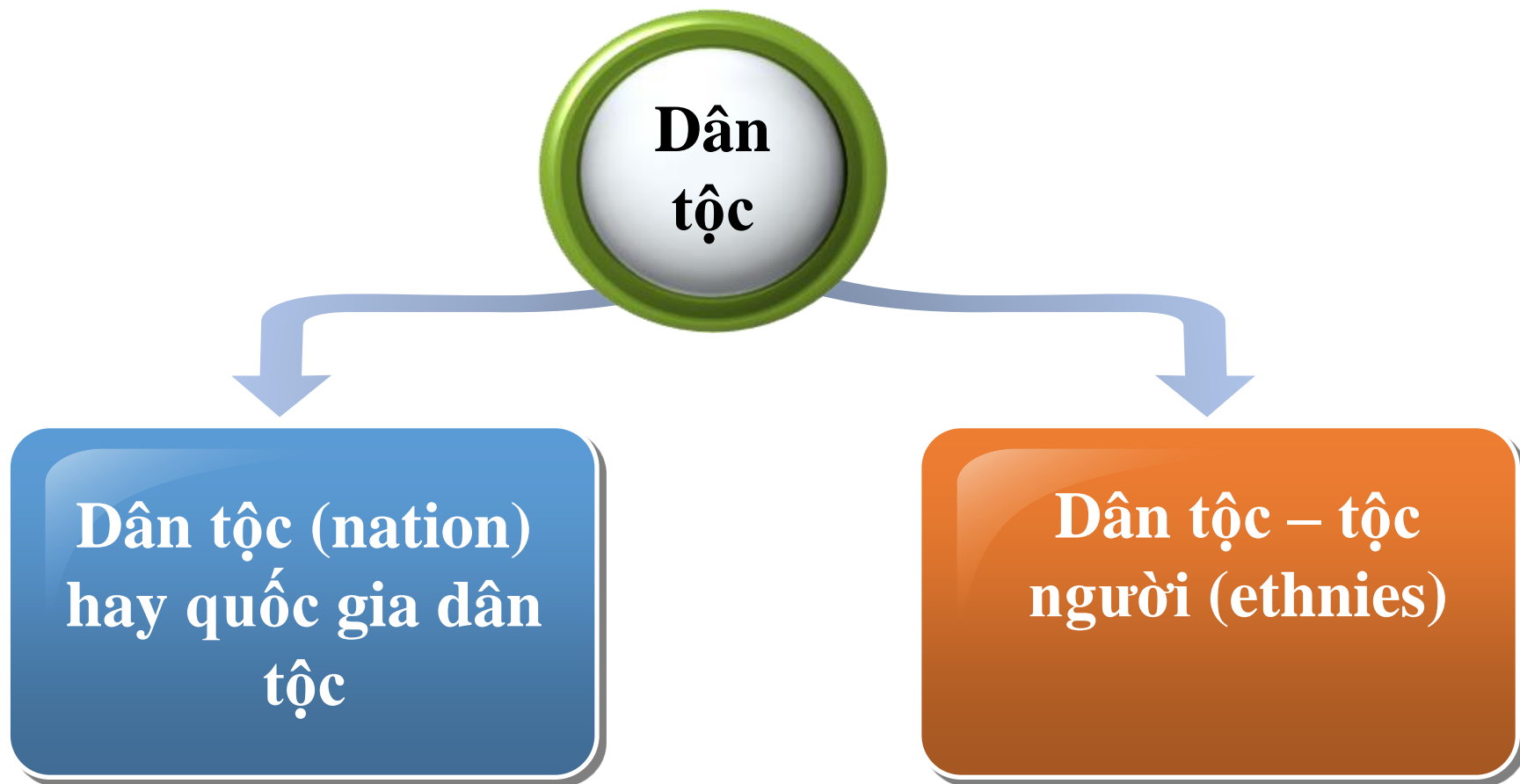
Chủ nghĩa Mác – Lê nin về vấn đề dân tộc

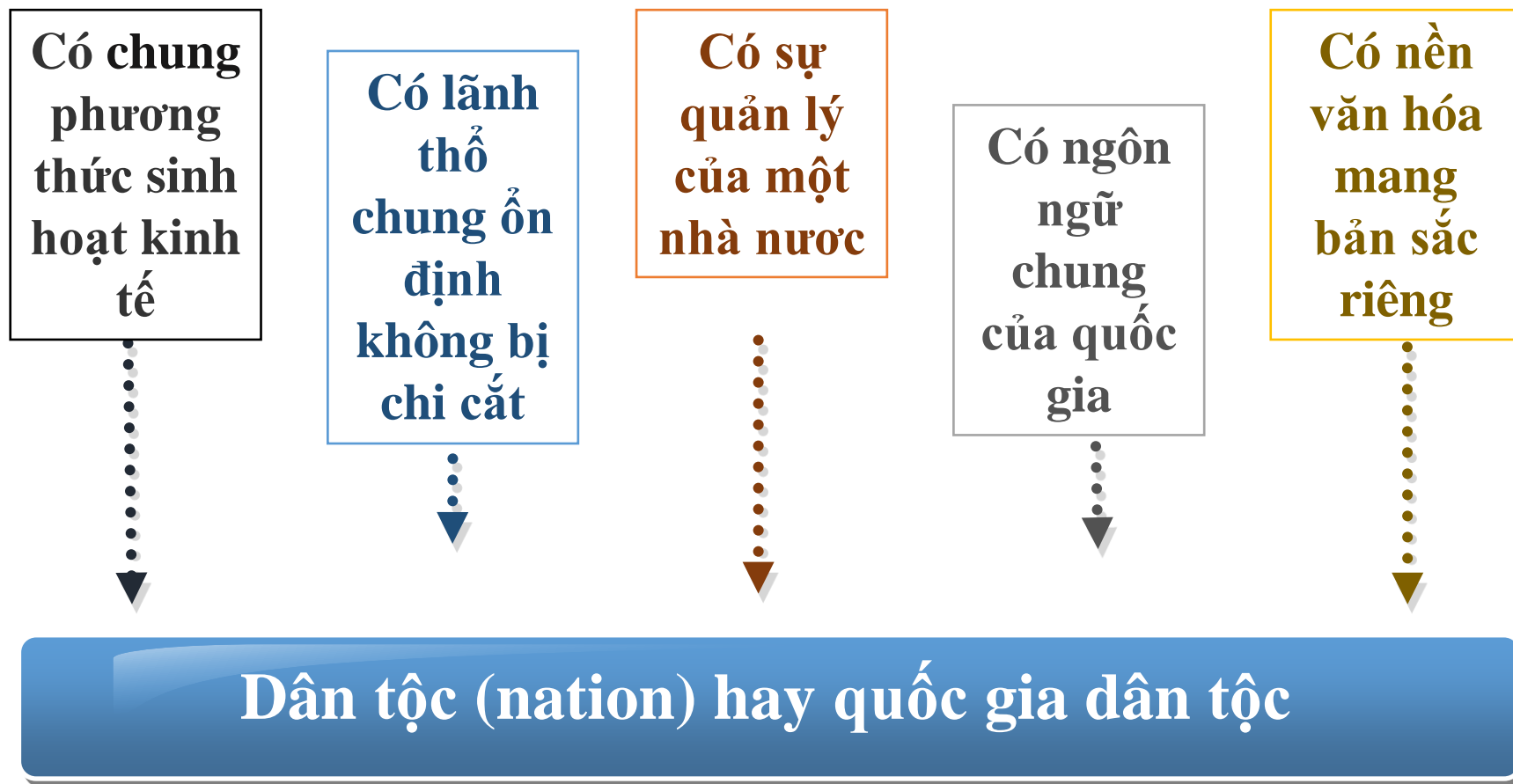
2

3

Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Khái niệm và đặc trưng cơ bản của dân tộc







**Ngôn
ngữ**

**Dân tộc – tộc người
(ethnies)**

Văn hóa

**Ý thức
tự giác**

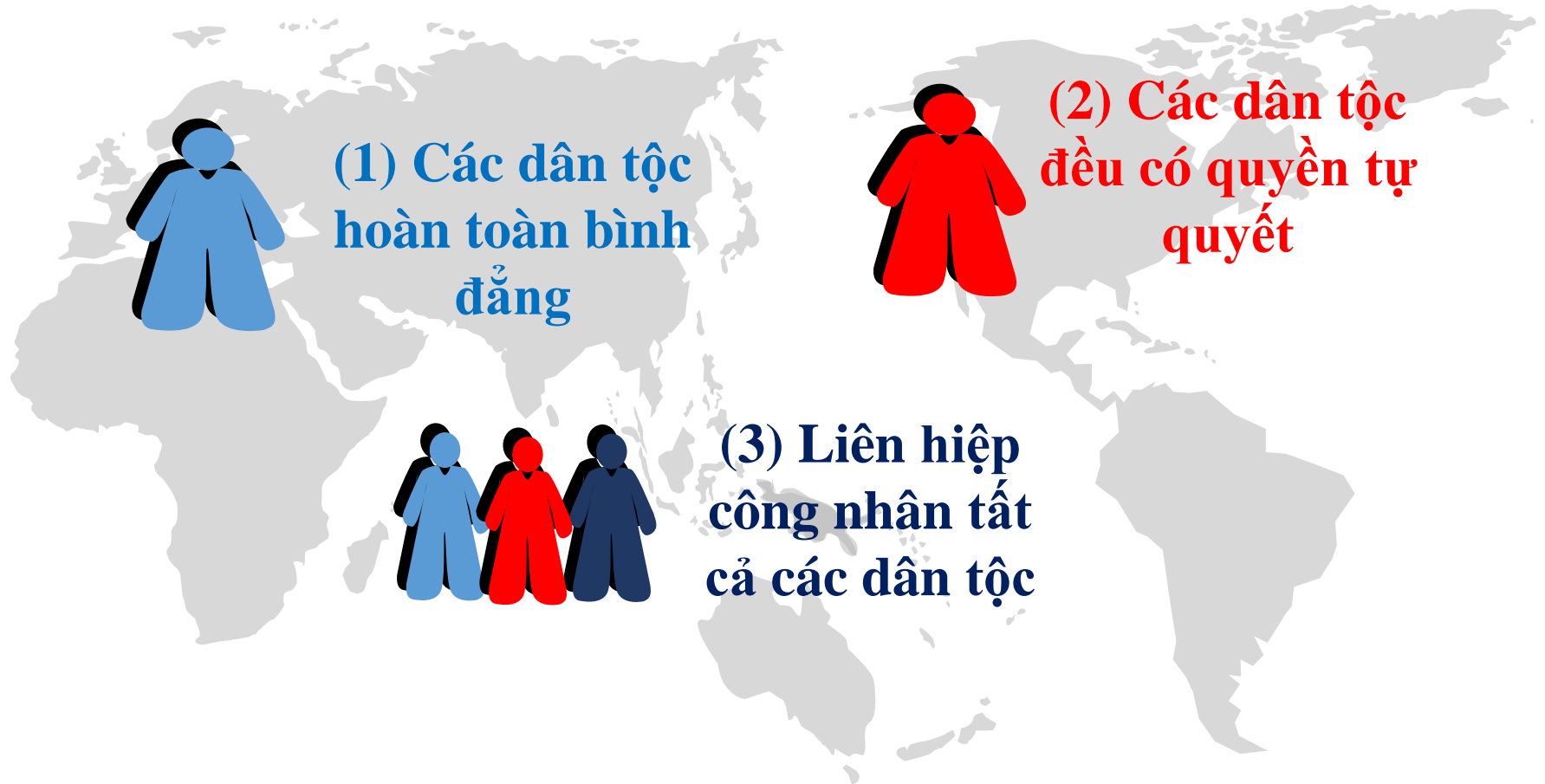
Lênin phát hiện hai xu hướng khách quan



Cộng đồng dân cư
mốn tách ra để hình
thành cộng đồng dân
tộc độc lập

Các dân tộc trong
từng quốc gia,
thậm chí các dân
tộc ở nhiều quốc
gia muốn liên
hiệp lại với nhau

Cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác - Lênin



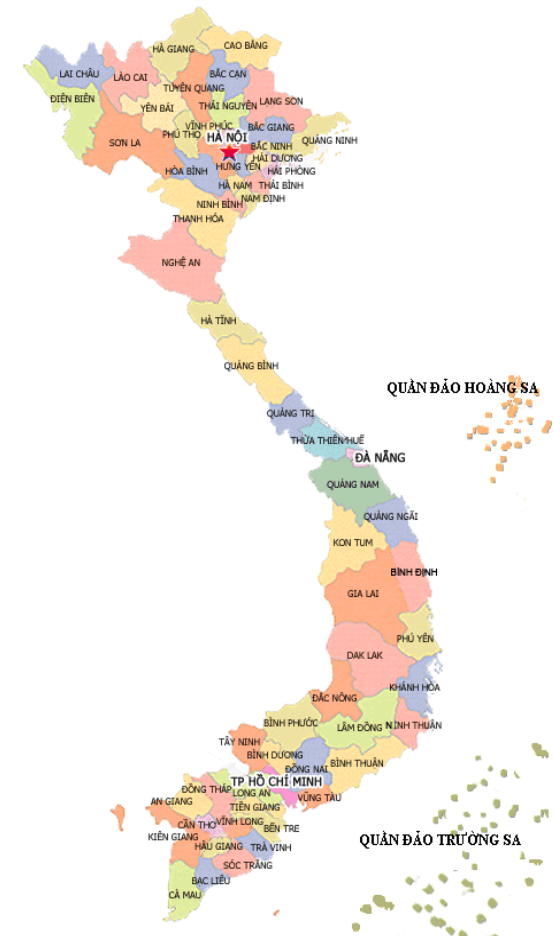
Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Đặc điểm của dân tộc Việt Nam

1 Chênh lệch về dân số giữa các tộc người



Số lượng chênh lệch lớn: 54 dân tộc có 53 dân tộc ít người, chiếm 14,3% dân số.



III-3.

Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Nhóm Việt - Mường

Chứt, Kinh, Mường, Thổ

Nhóm Kadai

Cờ lao, La Chí, La ha, Pu péo

Nhóm Tày - Thái

Bố Y, Giáy, Lào, Lự, Nùng,
Sán Chay, Tày, Thái

Nhóm Nam đảo

Chăm, Chu-ru, Ê đê, Gia-rai, Ra-
glai

Nhóm Môn - Khmer

Ba na, Bâu, Bru-Vân kiều, Chơ-ro, Co, Cơ-ho,
Cơ-tu, Gié-triêng, Hrê, Kháng, Khmer, Khơ mú,
Mạ, Mảng, M'Nông, Ô-đu, Rơ-măm, Tà-ôi,
Xinh-mun, Xơ-đăng, Xtiêng

Nhóm Hán

Hoa, Ngái, Sán đìu

Nhóm Mông - Dao

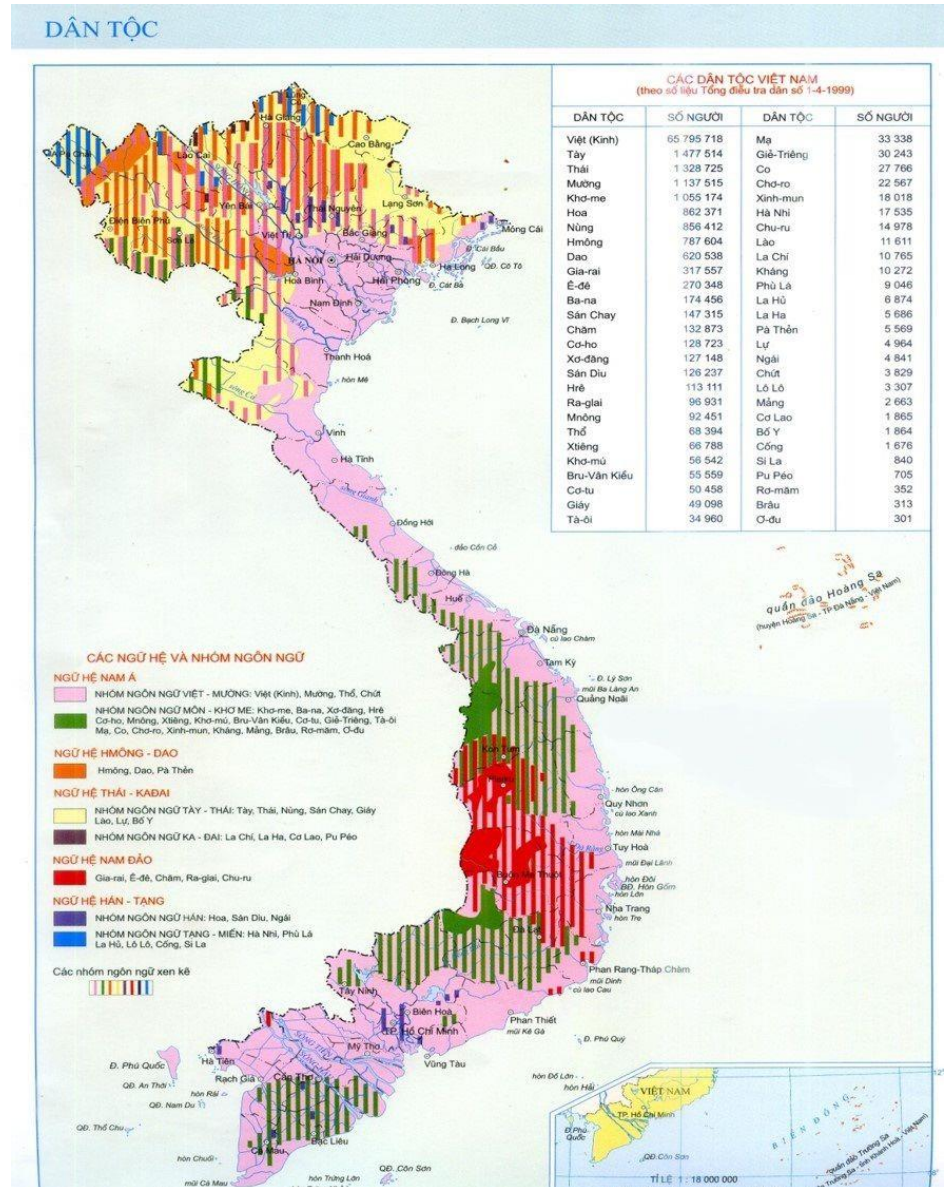
Dao, Mông, Pà thên

Nhóm Tạng

Cống, Hà nhì, La hủ, Lô lô, Phù lá,
Si la

2

Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau

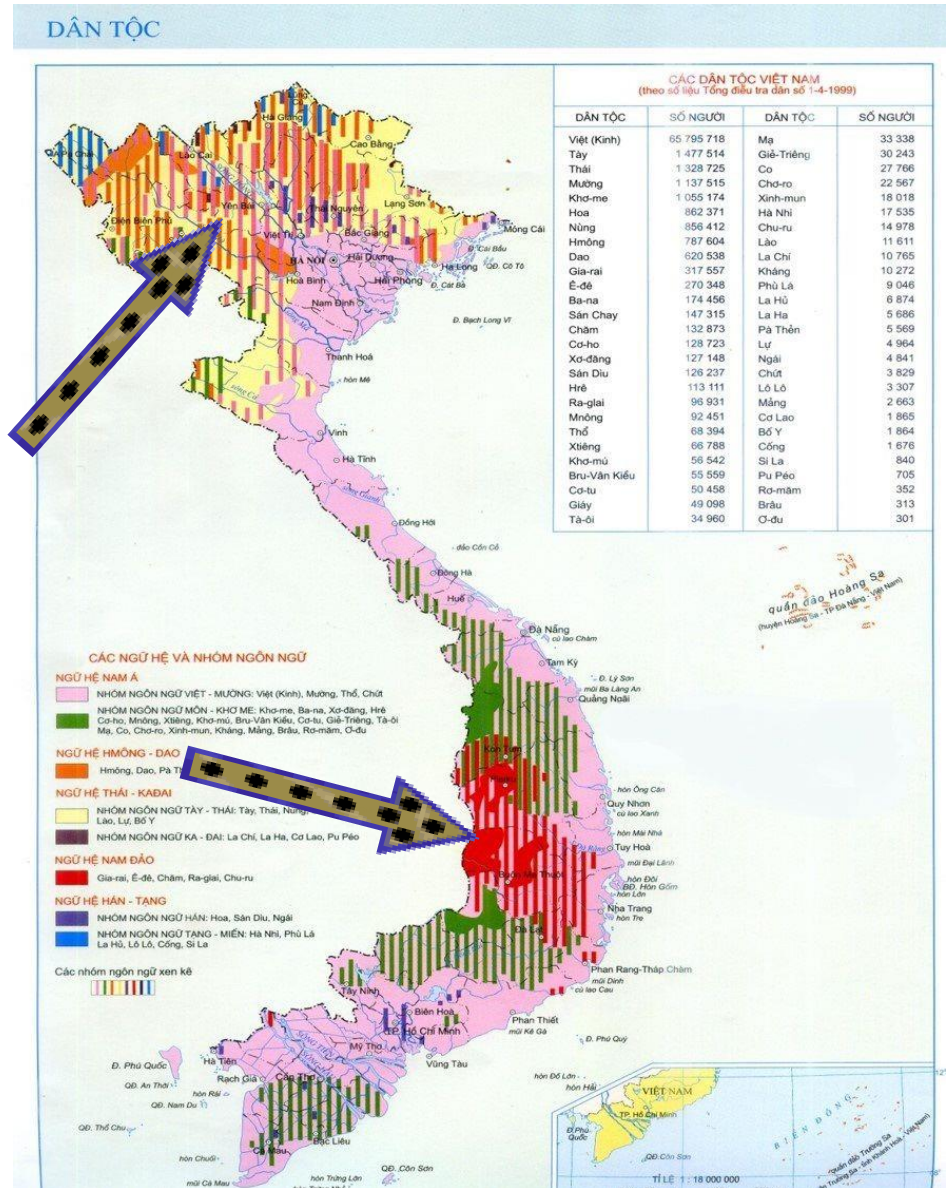


III-3.

Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

3

Các dân tộc thiểu số phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng

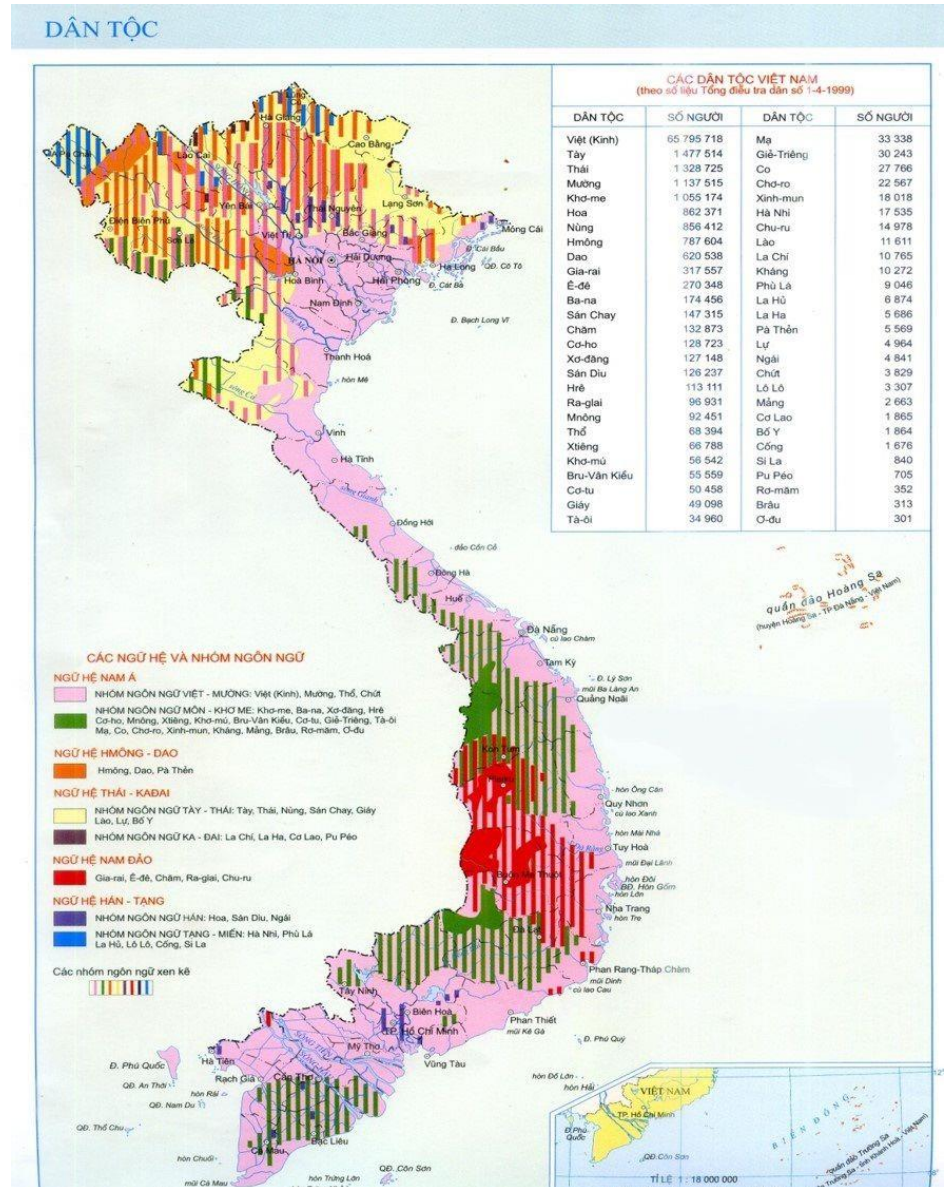


III-3.

Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

4

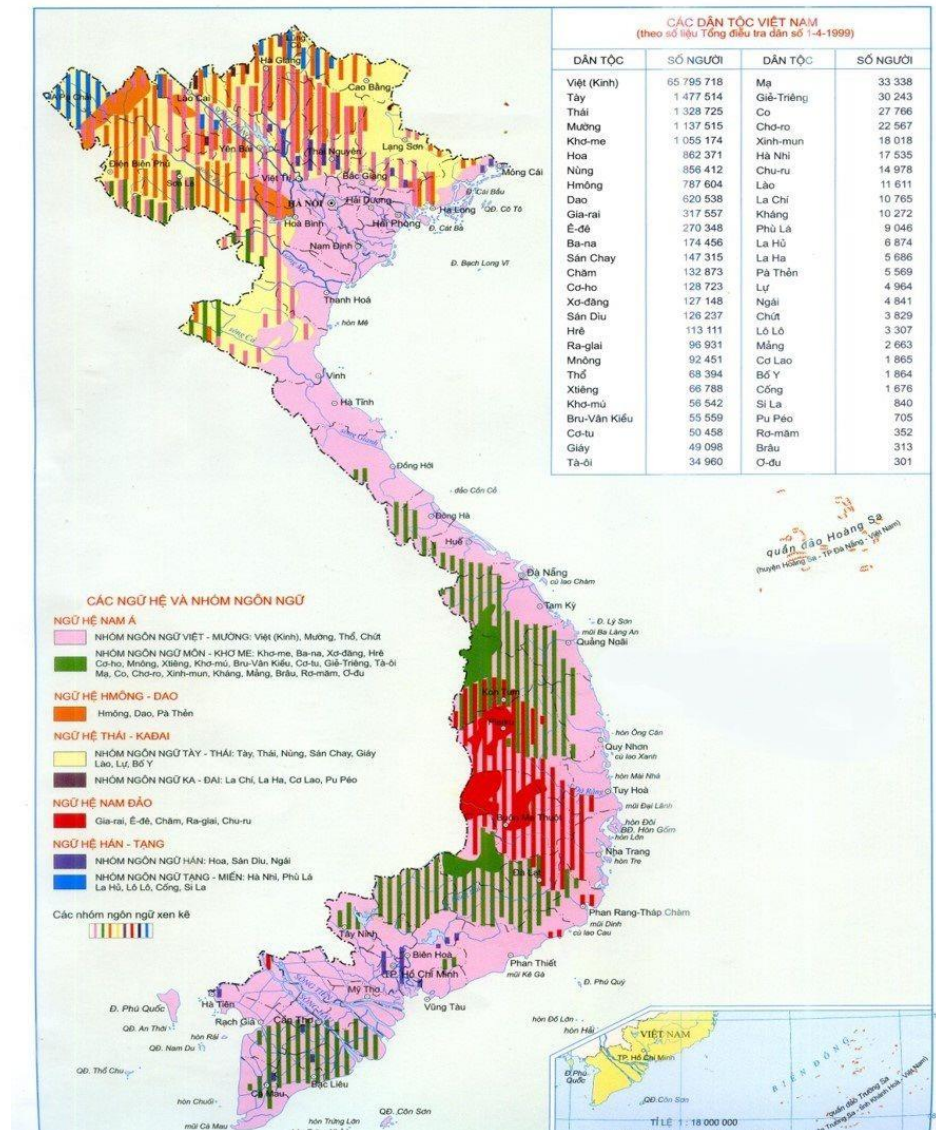
Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều



5

Có truyền thống
đoàn kết gắn bó lâu
đời trong cộng đồng
dân tộc – quốc gia
thống nhất

DÂN TỘC



III-3.

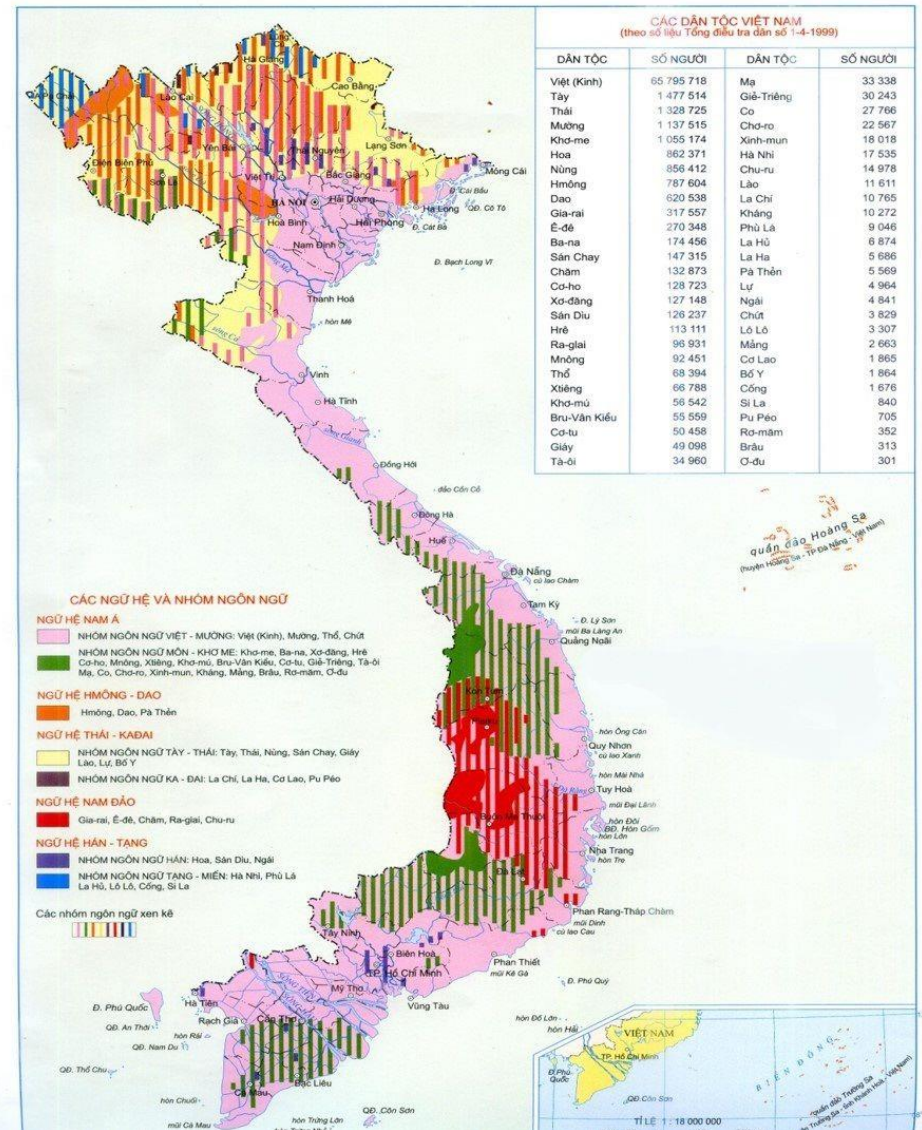
Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

6

Mỗi dân tộc có
bản sắc văn hóa
riêng, góp phần tạo
nên sự phong phú
đa dạng của nền văn
hóa VN



DÂN TỘC



Quan điểm của Đảng về dân tộc

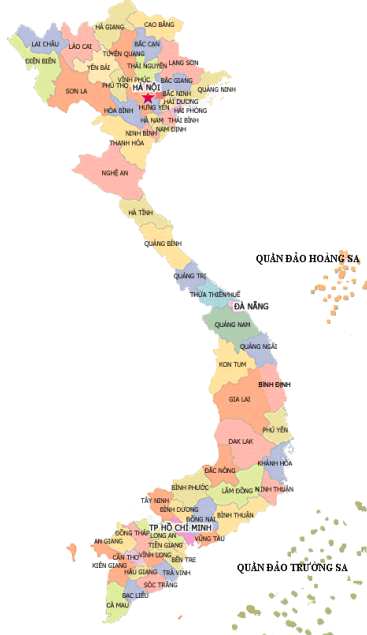


- ✓ Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề cơ bản, lâu dài đồng thời cấp bách của CMVN
- ✓ Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển
- ✓ Phát triển toàn diện CT – KT – VH – XH – AN&QP trên địa bàn vùng dân tộc
- ✓ Ưu tiên phát triển KT-XH các vùng dân tộc và miền núi

III-3.

Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Chính sách của Nhà nước về dân tộc



Chính trị

Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

Kinh tế

Thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số

Văn hóa

Xây dựng văn hóa VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Xã hội

Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

ANQP

Tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội



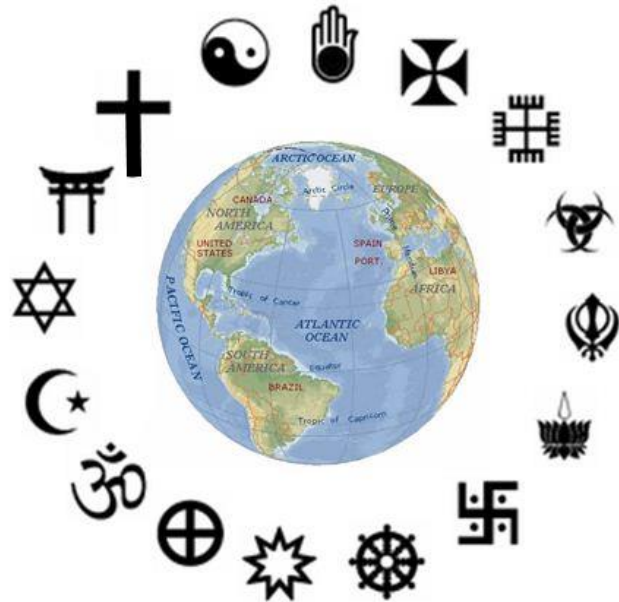
Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1

Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo

2

Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay



Bản chất của tôn giáo



Ph.Ăngghen định nghĩa:

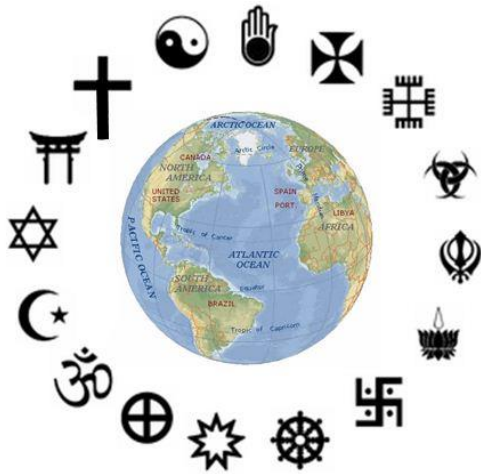
“Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc của con người, của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó lực lượng ở trần thế đã mang hình thức lực lượng siêu trần thế”.

(C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t 20, tr 437)



“Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân, là trái tim của thế giới không có trái tim, là tiếng thở dài của quần chúng bị áp bức”

C.Mác



**Bản chất của
tôn giáo**



Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định:

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra.

Tôn giáo và tín ngưỡng không đồng nhất nhưng có sự giao thoa

Mê tín

là niềm tin mê muội, viển vông quá mức, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

Dị đoan

là sự suy đoán một cách nhảm nhí, tùy tiện, sai lệch những điều xảy ra trong cuộc sống

Mê tín dị đoan

là chỉ những hành động sai lệch quá mức, gây tổn hại cho cá nhân và cộng đồng, được tạo ra bởi niềm tin mù quáng, nhảm nhí, mê muội...



**Nguồn gốc của
tôn giáo**

Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế xã hội

- **Thiên nhiên tác động và chi phối làm cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực**
- **Xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức, bất công nhưng không giải thích được nguồn gốc**



Nguồn gốc của tôn giáo

Nguồn gốc nhận thức

- Trình độ nhận thức hạn chế của con người về thế giới.
- Tuyệt đối hoá, cường điệu hoá chủ thể nhận thức dẫn đến nhận thức thiếu khách quan, mất dần cơ sở hiện thực, rơi vào ảo tưởng, thần thánh hoá đối tượng.

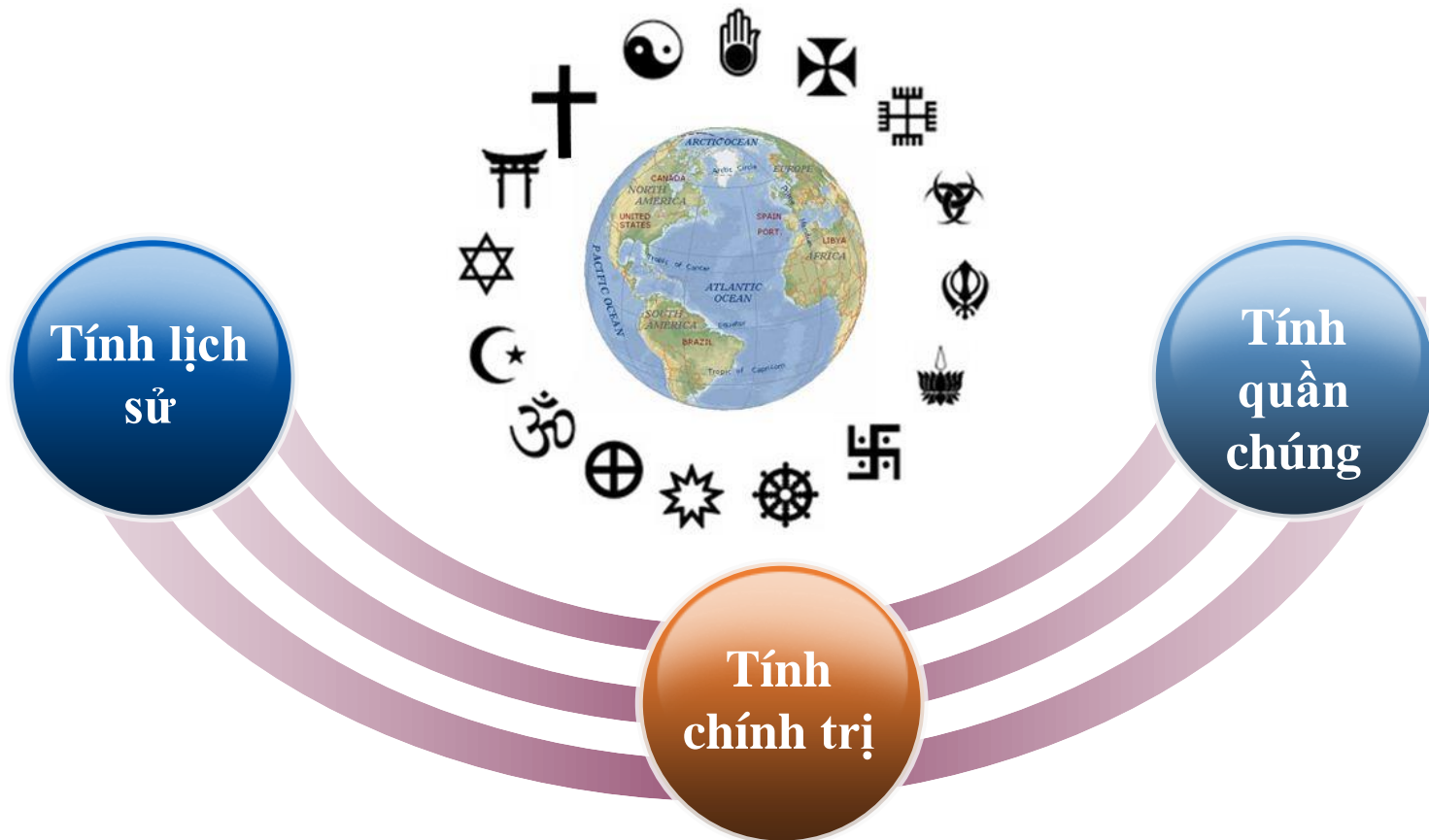


**Nguồn gốc của
tôn giáo**

Nguồn gốc tâm lý

Tâm lý sợ hãi, yếu đuối, thiếu sức
mạnh lý trí trước hiện tượng tự nhiên
và xã hội hay những lúc ốm đau,
bệnh tật

Tính chất của tôn giáo



Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.

b) Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

a) Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

Tổng số tổ chức tôn giáo được nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động (thuộc 16 tôn giáo)

43

Tổng số cơ sở thờ tự

29.977

Tổng số chức sắc

55.839

b) Chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay

Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình XDCNXH

Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc

Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vận động quần chúng

Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả HTCT

Vấn đề truyền đạo và theo đạo



1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

Là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất

1

Chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống

2

Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo nhằm thực hiện diễn biến hòa bình

4

3 Hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc



2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo

Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo

Phải đặt trong mối quan hệ với những cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng XHCN

Đảm bảo quyền tự tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để thực hiện mục đích chính trị

HẾT CHƯƠNG 6

Xin cảm ơn!

